

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **74** /2025/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày **07** tháng **11** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3500/TTr-SXD ngày 29 tháng 8 năm 2025 và ý kiến biểu quyết của các ủy viên UBND thành phố theo nội dung Công văn số 2499/VP-ĐTĐT ngày 23/9/2025

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ là hoạt động do tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để cung cấp dịch vụ vận chuyển người, hàng hóa trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi.



2. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ (sau đây gọi là phương tiện) được quy định tại Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Điều 4. Phạm vi và thời gian hoạt động

1. Phương tiện được phép hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên các tuyến đường, đoạn đường giao thông đường bộ thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng, trừ các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với loại phương tiện tương ứng.

2. Phương tiện được phép hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa 24/24 giờ trên phạm vi được quy định tại khoản 1 Điều này, trừ các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động theo giờ đối với loại phương tiện tương ứng.

Điều 5. Quy định về người điều khiển phương tiện tham gia giao thông

Thực hiện theo quy định tại Điều 31, Điều 33, Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng phương tiện

1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

2. Xe mô tô, xe gắn máy sử dụng vào mục đích kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

3. Xe thô sơ sử dụng vào mục đích kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đủ điều kiện hoạt động theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Phương tiện kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận chuyển theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Dừng xe, đỗ xe

Người điều khiển phương tiện thực hiện dừng, đỗ theo quy định tại Điều 18 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Điều 8. Giới hạn xếp hàng hóa lên phương tiện

1. Xe mô tô, xe gắn máy thực hiện theo khoản 5 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

2. Xe thô sơ thực hiện theo khoản 5 Điều 31 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát các vị trí, khu vực dừng, chờ, đón trả khách và chỗ hàng hoá trên địa bàn để có phương án tổ chức, lắp đặt báo hiệu đường bộ nhằm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

c) Theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định này và tổng hợp những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Công an thành phố triển khai quyết định này đến các đơn vị phòng nghiệp vụ có liên quan để tổ chức kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức triển khai thực hiện quy định này tại địa phương; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến các tổ chức, cá nhân đang sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn quản lý; Lập hồ sơ theo dõi, hướng dẫn và khuyến khích các cá nhân tham gia thành lập đội, hội, tổ tự quản, nghiệp đoàn theo đúng quy định pháp luật.

c) Định kỳ hằng năm trước ngày 20 tháng 12, báo cáo việc triển khai Quy định này theo mẫu tại Phụ lục cho Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Xây dựng.

4. Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa chấp hành nghiêm quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định khác của pháp luật có liên quan; không chèo kéo, đeo bám hành khách.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 11. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy

ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Giám đốc Công an thành phố, Thủ trưởng các ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và QL XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Báo Đà Nẵng, Đài PTTH Đà Nẵng, Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, ĐTĐT, SXD.

15/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Nam

PHỤ LỤC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HOÁ
(Kèm theo Quyết định số ~~74~~/2025/QĐ-UBND ngày ~~01~~/11/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
UBND XÃ/PHƯỜNG ...

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HOÁ
BẰNG XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY, XE THƠ SƠ TRÊN ĐỊA BÀN
(Từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...¹)

I. Tình hình:

II. Danh sách tổ chức, cá nhân đang hoạt động:

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Số định danh	Biển số xe	Email/SĐT	Loại hình vận chuyển
01						
02						
...						

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng (tổng hợp);
- Lưu,

UBND XÃ/PHƯỜNG
(ký tên, đóng dấu)

¹ Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.